

Bài hát của Sakima

Sakimas song

-  Ursula Nafula
-  Peris Wachuka
-  Phuong Nguyen
-  vietnamesisk / nynorsk
-  nivå 3

(uten bilder)



Sakima sống cùng ba mẹ và em gái bốn tuổi. Họ sống trên mảnh đất của một phú ông. Túp lều bằng cỏ của họ nằm cuối một hàng cây.

...

Sakima budde saman med foreldra sine og si fire år gamle syster. Dei budde på eigedomen til ein rik mann. Hytta deira hadde stråtak og låg ved enden av ei rad med tre.

Khi Sakima ba tuổi, bạn bị bệnh và mất thị giác.
Sakima là một cậu bé rất tài năng.

...

Då Sakima var tre år gammal, vart han sjuk og
miste synet. Sakima var ein gut med mange
talent.

Sakima làm nhiều điều mà những cậu bé sáu tuổi khác không thể làm được. Ví dụ, bạn có thể ngồi cùng những người lớn tuổi trong làng và thảo luận những vấn đề quan trọng.

...

Sakima kunne mange ting som andre seksåringar ikkje kunne. Til dømes kunne han sitja med eldre landsbymedlemmar og diskutera viktige saker.

Bố mẹ của Sakima làm việc tại nhà của phú ông. Họ rời nhà từ sáng sớm và trở về khi trời tối mịt. Sakima ở nhà cùng với em gái nhỏ của mình.

...

Sakima sine foreldre jobba i huset til den rike mannen. Dei drog tidleg om morgonen og kom tilbake seint på kvelden. Sakima vart igjen saman med veslesyster si.

Sakima thích hát. Một ngày nọ, mẹ hỏi Sakima:
“Sakima, con học những bài hát này từ đâu vậy?”

...

Sakima elska å synga songar. Ein dag spurde mor hans han: “Kor har du lært desse songane, Sakima?”



Sakima trả lời” “Thưa mẹ, những bài hát này tự đến thôi. Con nghe chúng ở trong đầu và sau đó con hát.”

...

Sakima svara: “Dei kjem berre, mamma. Eg høyrer dei i hovudet mitt og så syng eg.”

Sakima thích hát cho em gái nhỏ của mình, đặc biệt là khi em đói. Em gái bạn ấy nghe bạn hát bài hát yêu thích của mình. Em lắc lư theo giai điệu nhẹ nhàng của bài hát.

...

Sakima likte å synga for veslesyster si, særleg viss ho var svolten. Syster hans brukte å høyra på at han song yndlingssongen sin. Ho rørde seg til den lindrande låten.

Em gái Sakima năn nỉ bạn ấy: "Sakima, anh có thể hát đi hát lại bài này được không?" Sakima đồng ý và hát đi hát lại bài hát này.

...

"Kan du synga han igjen og igjen, Sakima?"
brukte syster hans å be han. Sakima aksepterte
og song han igjen og igjen.



Một buổi tối nọ, khi bố mẹ Sakima về nhà, họ rất trầm lặng. Sakima biết rằng có chuyện gì đó không ổn.

...

Ein kveld då foreldra hans kom heim, var dei veldig stille. Sakima visste at noko var gale.

Sakima hỏi: “Bố mẹ ơi, có chuyện gì thế ạ?”
Sakima biết được rằng con trai của phú ông bị
mất tích. Ông ấy rất buồn và cô đơn.

...

“Kva er i vegen, mamma, pappa?” spurde Sakima.
Sakima fekk vita at sonen til den rike mannen var
borte. Mannen var veldig lei seg og einsam.

Sakima nói với bố mẹ rằng: “Con có thể hát cho ông ấy. Có thể ông ấy sẽ cảm thấy vui trở lại.” Tuy nhiên, bố mẹ Sakima phớt lờ bạn ấy. “Ông ấy rất giàu. Con chỉ là một cậu bé mù. Con nghĩ là bài hát của con sẽ giúp ông ấy sao?”

...

“Eg kan synga for han. Kanskje han vert glad igjen”, sa Sakima til foreldra sine. Men foreldra hans avfeia han. “Han er veldig rik. Du er berre ein blind gut. Trur du songen din kjem til å hjelpa han?”

Tuy nhiên, Sakima không bỏ cuộc. Em gái bạn ấy cũng ủng hộ bạn. Em gái bạn nói: “Những bài hát của Sakima xoa dịu con khi con đói bụng. Chúng cũng sẽ xoa dịu ông ấy.”

...

Likevel gav ikkje Sakima opp. Veslesyster hans støtta han. Ho sa: “Songane til Sakima er lindrande når eg er svolt. Dei kjem til å verka lindrande på den rike mannen òg.”



Ngày hôm sau, Sakima bảo em gái dẫn mình tới
nhà phú ông.

...

Neste dag bad Sakima veslesyster si om å leia han
til huset til den rike mannen.

Bạn ấy đứng dưới một trong những cửa sổ lớn và bắt đầu hát bài hát yêu thích nhất của bạn. Dần dần, đầu của phú ông bắt đầu xuất hiện qua cửa sổ.

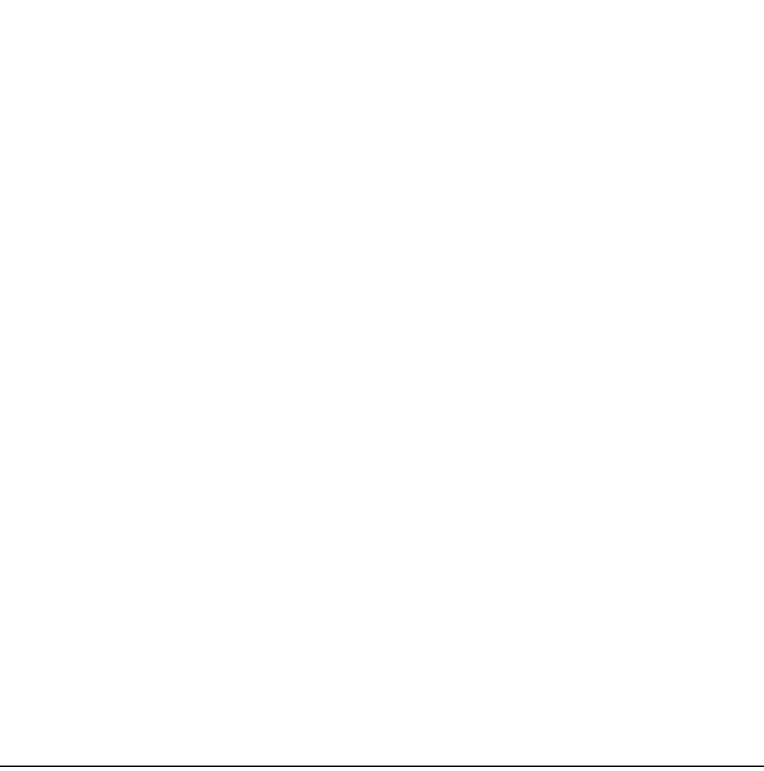
...

Han stod nedanfor eit stort vindauge og byrja å synga favorittsongen sin. Sakte byrja hovudet til den rike mannen å visa seg gjennom det store vindauge.

Những người làm công cũng ngừng làm việc. Họ nghe bài hát tuyệt vời của Sakima. Nhưng một người đàn ông nói: “Không ai có thể an ủi ông chủ cả. Cậu bé mù này nghĩ rằng mình có thể an ủi ông ấy sao?”

...

Arbeidarane stoppa det dei heldt på med. Dei høyrde på den vene songen til Sakima. Men éin mann sa: “Ingen har vore i stand til å trøysta sjefen. Trur denne blinde guten at han kan trøysta han?”



Sakima hát xong và quay bước đi. Nhưng phú ông chạy vội ra ngoài và nói: “Xin hãy hát nữa đi.”

...

Sakima var ferdig med å synga songen og snudde seg for å dra. Men den rike mannen skunda seg ut og sa: “Ver så snill og syng igjen.”

Ngay lúc đó, hai người đàn ông đến và khiêng một người nào đó trên cáng cứu thương. Họ đã tìm thấy con phú ông bị đánh bầm dập và bỏ lại bên đường.

...

I same augneblink kom det to menn berande på ei båre. Dei hadde funne sonen til den rike mannen banka opp og forlaten i vegkanten.

Phú ông cảm thấy rất hạnh phúc khi gặp lại con mình. Ông ấy thường cho Sakima vì đã an ủi mình. Ông mang con trai mình và Sakima đến bệnh viện để Sakima có thể lấy lại thị giác của mình.

...

Den rike mannen var veldig glad for å sjå sonen sin igjen. Han lønte Sakima for at han trøysta han. Han tok sonen sin og Sakima med til sjukehuset slik at Sakima kunne få synet tilbake.



Barnebøker for Norge

barneboker.no

Bài hát của Sakima

Sakimas song

Skrevet av: Ursula Nafula

Illustret av: Peris Wachuka

Oversatt av: Phuong Nguyen (vi), Espen Stranger-Johannessen, Martine Rørstad Sand (nn)

Denne fortellingen kommer fra African Storybook (africanstorybook.org) og er videreforsmidt av Barnebøker for Norge (barneboker.no), som tilbyr barnebøker på mange språk som snakkes i Norge.

Dette verket er lisensiert under en Creative Commons
[Navngivelse 4.0 Internasjonal Lisens](#).